TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂY HỒ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tư do - Hanh phúc**
Số: **20**/2022/QĐST-HNGĐ	*T Hồ, ngày 25 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN T HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 250/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: **Ông Trần Bá D,** sinh năm 1955
- ***Bị đơn***: **Bà Phạm Thị T**, sinh năm 1956.

Cùng hộ khẩu thường trú và trú tại: Số ., ngõ ., D T M, phường Q N, quận T Hồ, Hà Nội.

Căn cứ Điều 2., 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30...2016 của Ủy bn thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày tháng năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo D xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Bá D và bà Phạm Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về qun hệ hôn nhân*: Ông Trần Bá D và bà Phạm Thị T cùng thuận tình ly hôn.
- *Về con chung:* Ông D, bà T cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là: Trần Lệ D, sinh ngày ./11/1977 và Trần Bá D, sinh ngày 23/9/1979.

Ông D, bà T cùng xác nhận các con chung đều đã đến tuổi trưởng thành, có cuộc sống riêng ổn định, ly hôn ông bà không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

- *Về tài sản, nhà ở chung*: Ông D, bà T cùng xác nhận ông bà tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

Về công nợ chung: Ông D, bà T cùng xác nhận vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về lệ phí, án phí: Ông Trần Bá D tự nguyện nộp toàn bộ 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền ông D đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số . ngày 24/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận T Hồ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được bn hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận T Hồ;
-UBND quận Hai Bà Trưng.
-Lưu HS/VP;

Thẩm phán